| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH AN GIANG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 13/2025/HSCTN-PT
Ngày 06 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán*:* bà Trần Thị Thúy Hà và bà Phan Thị Minh Tâm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Hồng Đỉnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang**.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Mai Huyền **-** Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở 2), xét xử phúc thẩm vụ án hình sự chưa thành niên thụ lý số 13/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q và bị cáo Võ Lê Quốc Đ có kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân - khu vực 9 tỉnh An Giang).

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày 20/9/2007 tại thành phố L, tỉnh An Giang (Nay là phường L, tỉnh An Giang). Nơi thường trú: 54/1077 khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là 54/1077 khóm B, phường B, tỉnh An Giang ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh L và bà Lê Ngọc H. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trọng Q: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985. Nơi thường trú: 54/1077, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là nay là 54/1077 khóm B, phường B, tỉnh An Giang). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Q: Ông Phạm Minh T - Trợ

giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh A. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Võ Lê Quốc Đ,** sinh ngày 22/01/2008 tại thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang). Nơi thường trú: 146/35/7A, tổ E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là 146/35/7A, tổ E, khóm T, phường M, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Hồng N và bà Lê Thị Ngọc . Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Lê Quốc Đ: Ông Võ Hồng N, sinh năm 1985. Nơi thường trú: 146/35/7A, tổ E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là 146/35/7A, tổ E, khóm T, phường M, tỉnh An Giang). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo  Võ Lê Quốc Đ: Bà Trần Thị Cẩm S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh A. Có mặt.

(*Trong vụ án còn có các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3 năm 2024, Nguyễn Trọng Q (thuộc nhóm thiếu niên Nhà Thiếu nhi) nhiều lần cãi nhau với Trần Thanh Q1 (thuộc nhóm thiếu niên khóm T, phường M). Ngày 08/3/2024, Trọng Q điện thoại chửi mắng, thách thức chém nhau với Thanh Q1. Sau đó, Trọng Q đăng tin mâu thuẫn với Thanh Q1 lên mạng xã hội Facebook và điện thoại rủ Võ Lê Quốc Đ, Đường Chí T1 (sinh ngày 08/9/ 2009), Lê Hữu M (sinh ngày 07/4/2008) đến nhà Trọng Q để cùng đi đánh nhau với nhóm thiếu niên T. Khoảng 23 giờ ngày 08/3/2024, Lê Nguyên Triệu T2, Nguyễn Hữu Đ1 (sinh ngày 08/10/2008) đang ở nhà bà Nguyễn Thị N1 thuộc phường M thì Trị đọc được tin trên Facebook của Trọng Q nên T2 rủ Đ1 đi chém nhóm T 8. Do biết Dương Quốc T3 (thuộc nhóm thiếu niên P) cũng có mâu thuẫn với nhóm thiếu niên T 8 nên T2 gọi messenger rủ T3 tham gia. Lúc này, T3 đang uống nước giải khát cùng Nguyễn Văn H1, Võ Trung H2, Huỳnh Văn Hữu D, Trần Hoàng Thiên Â (sinh ngày 09/4/2008), Lê Văn T4 (sinh ngày 08/02/2010), Nguyễn Trí Q2 (sinh ngày 02/6/2009) tại thị trấn P, huyện T nên rủ những người này cùng tham gia thì tất cả đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 09/3/2024, Đ, T1, M, T2, Đ1, T3, H1, H2, D, Â, Q2, T4, H3, V và nhiều người khác không rõ nhân thân có mặt tại nhà Trọng Q để lấy hung khí. Khi Trọng Q, T2 mang nhiều hung khí ra để trên nền nhà thì Đ lấy 01 cây kiếm nhật lưỡi bằng kim loại; T2 lấy 02 cây chĩa 03 mũi bằng kim loại; Đ1 lấy 01 cây dao hoán cải bằng kim loại (phóng lợn); H1, M, Â mỗi người lấy 01

cây chĩa 03 mũi bằng kim loại; Q2 lấy 01 cây búa, lưỡi tự chế từ phanh xe mô tô. Nhiều người không rõ nhân thân cũng đến lấy hung khí. Lúc này, nghe thấy tiếng động ồn ào nên ông Nguyễn Thanh L (cha ruột Trọng Q) la mắng, không cho Trọng Q đi chém nhau. Thấy vậy, T3 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T2, Đ1; 01 người không rõ nhân thân điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Đ, H3; H2 điều khiển xe mô tô 67AB-093.03 chở H1; D điều khiển xe mô tô chở 01 người không rõ nhân thân; Q2 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T4, Â; 01 người không rõ nhân thân điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở M đến khu dân cư K, phường M, Tp ..

Cùng thời điểm này, cũng để chuẩn bị chém nhau Trần Thanh Q1 rủ Trương Thanh N2, Trương Thanh N3, Nguyễn Trần Phú S1 (sinh ngày 07/10/2009), Nguyễn Hữu L1 (sinh ngày 20/01/2009), Trần Thanh T5 (sinh ngày 06/4/2008) và nhiều người không rõ nhân thân tập hợp tại khu vực đường số D, khóm T, phường M. Thanh Quý, N2, L1 nhặt gạch đá chất thành đống; N2 lấy 02 cây chĩa 02 mũi bằng kim loại, 01 cây dao hoán cải bằng kim loại (phóng lợn), 02 cây dao tự chế để trên đường.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/3/2024, nhóm của T2 đến đường số D khóm T, phường M thì thấy nhóm của Thanh Q1. Lúc này, T3, H2, D, nhiều người không rõ nhân thân ngồi trên xe mô tô đợi; Trị, Đ1, Đ, H1, M, Â, Q2, T4, T1, H3 và nhiều người không rõ nhân thân cầm chĩa, dao, búa tự chế xông đến đâm, chém nhóm Thanh Q1. Thấy vậy, N2 dùng 01 cây chĩa; N3 dùng 01 cây dao hoán cải; S1 dùng 01 cây dao tự chế; L1, T5 dùng đá ném, đâm, chém nhau với nhóm của T2 nhưng không gây thương tích. Sau khoảng 10 phút rượt đuổi chém, la mắng lớn tiếng, nhóm của T2 lên xe bỏ chạy về nhà Trọng Q. Tại đây, Trọng Q, T2 cùng nhau chế tạo 02 chai bom xăng từ vỏ chai bia thủy tinh, xăng, vải vụn. Sau đó, T2 cầm 02 chai bom xăng rồi cùng T3, H2, D, T2, Đ1, Đ, H1, M, Â, Q2, T4, T1, Trọng Q và nhiều người chưa rõ nhân thân đi trên 07 xe mô tô quay lại đường số D, khóm T. Thấy nhóm của Thanh Q1 vẫn còn ở đây, T2 châm lửa, ném 02 chai bom xăng hướng về nhóm của Thanh Q1. Bom xăng rơi xuống mặt đường số 04 làm lửa bùng cháy lớn trên mặt đường nhưng không gây thương tích. Hoảng sợ, nhóm của Thanh Q1 bỏ chạy. Sau đó T3, H2, D, T2, Đ1, Đ, H1, M, Â, Q2, T4, T1, Trọng Q và nhiều người chưa rõ nhân thân đi trên 07 xe mô tô đến khu vực cầu Ô thuộc khóm T, phường M để tiếp tục tìm chém nhóm Thanh Q1. Cho rằng L1 ẩn nấp trong nhà số E, khóm T 4 nên T2, H1, D, T3, dùng đá ném, dùng chĩa, dao đập vỡ 03 tấm kính dày 0,5cm (kích thước 1,445x0,651)m trên cửa chính nhà bà T6. Đập phá xong, tất cả lên xe mô tô chạy ra đường N để về nhà Trọng Q.

Trên đường về, Q2 điều khiển xe mô tô chở T4 đến khu vực B thành phố L thì có 04 người không rõ nhân thân đi trên 02 xe mô tô cầm dao hoán cải dài 03m, chĩa bằng kim loại dài khoảng 02m chặn xe, làm Q2 lạc tay lái, lao lên vĩa hè té ngã. Lúc này, T4 thấy 02 người không rõ nhân thân cầm dao hoán cải, chĩa 03 mũi xông đến nên bỏ chạy. Hai người không rõ nhân thân thấy Q2 nằm bất tỉnh thì đến dùng dao hoán cải chém vào lưng 01 nhát rồi bỏ đi. Khoảng 10

phút sau, T3, T2, H1 và một số người không rõ nhân thân quay lại tìm thì thấy Q2 đã tỉnh lại nên chở Q2 về nhà Trọng Q. Q2 được ông L đưa đến Bệnh viện S2 cấp cứu đến ngày 11/3/2024 ra viện.

*Vật chứng, tài sản thu giữ, gồm*: 01 xe mô tô biển số 67AB-093.03 do Võ Trung H2 giao nộp; 01 cây chĩa 03 mũi tự chế bằng kim loại, dài 2,36m; 01 đầu chĩa 03 mũi bằng kim loại dài 95cm do Lê Nguyên Triệu T2 giao nộp; 01 xe mô tô không biển số, số máy VLKJS150FMJ2000054423 do Nguyễn Văn H1 giao nộp; 01 cây chĩa 03 mũi tự chế bằng kim loại, dài 1,86m do ông Nguyễn Thanh L giao nộp; Nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia, 01 cổ chai bia gắn vải bị cháy thu tại hiện trường vụ án.

Công văn số 34, ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây rối trật tự vào ngày 09/3/2024 tại phường M, thành phố L (nay là phường L).

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 48/KLHĐ, ngày 22/02/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: 03 tấm kính dày 0,5cm, kích thước (1,445 x 0,651)m, trị giá 493.865 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang* đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Lê Quốc Đ phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*"

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Võ Lê Quốc Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 22/5/2025, có đơn kháng cáo của ông Võ Hồng N - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Lê Quốc Đ xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 28/5/2025 có đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng Q xin được hưởng án treo có thời gian thử thách.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Lê Quốc Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo cũng thống nhất với kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Đồng thời các bị cáo trình bày hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là nặng; các bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đúng về hành vi của bản thân gây ra là phạm tội nên các bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo có thời gian thử thách của bị cáo Q.

- Ông Nguyễn Thanh L - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng Q trình bày: Bị cáo Q là người chưa thành niên, còn trẻ người non dạ, tập hợp và giao du chung với nhóm người xấu trên mạng xã hội. Vợ chồng ông thường xuyên đi làm không có nhiều thời gian giành dạy bảo nên mới xảy ra cớ sự hôm nay. Đây cũng là lần đầu cháu Q phạm tội, rất mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho cháu Q được hưởng án treo để răn đe và cũng cho cháu Q một cơ hội tại ngoại bên ngoài để thay đổi và sửa chữa.

- Ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Lê Quốc Đ trình bày: Bị cáo Đ là người chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ chưa chính chắn, bị cáo là con một, lần đầu cháu phạm tội. Kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho cháu Đ được hưởng án treo tại ngoại bên ngoài để phụ giúp cha mẹ nuôi bà ngoại già và có cơ hội để sửa chữa sai lầm, làm lại con người tốt cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q và ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Q là ông Phạm Minh T vắng mặt, nhưng có bản luận cứ bào chữa và được thư ký tại phiên tòa thay mặt trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi sai trái và vi phạm pháp luật của mình theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo, có người thân tham gia cách mạng và được công nhận là gia đình có công với cách mạng. Bị cáo là người chưa thành niên, vì thế có thể áp dụng quy định 12 biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo Luật tư pháp Người chưa thành niên với bị cáo, mặc dù Luật trên chưa có hiệu lực nhưng trên tinh thần có lợi cho người phạm tội thì vẫn nên xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng có của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra, biết tôn trọng pháp luật và có cách cư xử phù hợp trong thời gian tới, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Lê Quốc Đ là bà Trần Thị Cẩm S trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo còn là con một trong gia đình, trước giờ phụ giúp cha, mẹ nuôi bà nội già, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do chưa đủ 18 tuổi, chưa có nhận thức đúng đắn nên đã có hành vi gây ra hậu quả xấu cho xã hội mà hôm nay bị cáo đã thật sự ăn năn và hối cải. Rất mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách, để bị cáo có thể tại ngoại tiếp tục phụ giúp cha mẹ và có cơ hội sửa chữa để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q và ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Lê Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Vào khoảng 01h ngày 09/3/2025 Nguyễn Trọng Q và Võ Lê Quốc Đ, cùng các bị cáo và những người khác đã có hành vi sử dụng các loại vũ khí tự chế nguy hiểm như dao, búa kiểm, chĩa, đá, bom xăng,... di chuyển trên đường từ khu vực khóm B (Phường B) đến Khóm T, phường L, rượt đuổi, đánh nhau, la hét, đốt và ném bom xăng, gây thương tích, phá hoại tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, UBND phường M có Công văn số 34, ngày

13/3/2024 đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây rối trật tự vào ngày 09/3/2024 tại phường M, thành phố L (nay là phường L).

[5] Xét thấy các bị cáo là người trên 16 tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm chạy trên đường giao thông công cộng, la hét, rượt đuổi, đánh nhau, đập phá tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Lê Quốc Đ về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q của ông Nguyễn Thanh L – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cho bị cáo Đ của ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Q và Đ là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi trong thời gian từ 01h sáng trở về sau, đây là thời gian sinh hoạt thông thường là mọi người cần không gian yên tĩnh dành để nghỉ ngơi, nhưng các bị cáo tụ tập, chạy xe thành nhóm đông, rượt đánh nhau nhiều lần, sử dụng các hung khí rất nguy hiểm, bom xăng gây ra cháy, nên tính nguy hiểm rất cao; Các bị cáo tổ chức nhiều đợt la hét, đánh nhau, rượt đuổi liên tục trong một khoảng thời gian, trên khu vực công cộng; Trong vụ việc còn có người bị thương tích và bị đập phá tài sản, gây náo loạn trong khu vực, nhất là trong tình hình địa bàn Phường L và các phường lân cận có nhiều vụ thiếu niên sử dụng hung khí nguy hiểm, gây mất trật tự, an ninh và thậm chí đã phạm tội trong thời gian gần đây tạo ra tâm lý bất ổn, hoang mang, lo sợ, mất an toàn cho người dân sống trong khu vực. Do đó việc có mức án nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án Trọng Quí là người phát sinh mâu thuẫn với nhóm của Thanh Q1 và khởi xướng rủ rê những người khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị hung khí nguy hiểm cho những người khác sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật; tính chất, mức độ nguy hiểm trong vai trò, hành vi của từng bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; áp dụng các quy định của đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi để xử phạt bị cáo Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, bị cáo Đ 01 (một) năm tù là phù hợp.

[8] Đại diện hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết gì khác để có thể xem xét chấp nhận nên không có cơ sở chấp nhận các yêu cầu của các bị cáo.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

[10] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh L - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q và ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng Q và ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Lê Quốc Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án Khu vực 9 – An Giang)

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Lê Quốc Đ phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 01(một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Lê Quốc Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Thanh L - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng Q và ông Võ Hồng N – Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Lê Quốc Đ mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND khu vực 09 tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 09 tỉnh An Giang;
- Phòng THA-DS khu vực 09 tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà HS; HCTP.

**Trần Hoàng Vũ**